

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 20 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự tự thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 258/2024/TLST-DS ngày 31/10/2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần () B; Địa chỉ trụ sở: Số A, đường Q, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Người đại diện theo pháp luật: Bà Thái H; Chức vụ: Tổng Giám Đốc Ngân hàng TMCP B; Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Trần Hoàng Thị Quỳnh H1; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh P; Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Vũ Thành Đ; Chức vụ: Chuyên viên khách hàng cá nhân; Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh P; Địa chỉ: Số C P, Phường E, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1978; Trú tại: Tổ D, khu phố T, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước; Ông Nguyễn Thanh C, sinh năm 1983; Thường trú: Tổ A, ấp M, phường V, Thành phố C, tỉnh An Giang; Tạm trú: Tổ 4, khu phố Trung Lợi, phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1: Về nghĩa vụ trả nợ:

- Ông Nguyễn Thanh C, bà Nguyễn Thị M có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng TMCP B nợ gốc và nợ lãi tạm tính từ ngày 25/01/2024 đến ngày 20/12/2024 tại Hợp đồng tín dụng số: 134/2022/HĐTD/BacABank – PĐL ngày 28/4/2022, khế ước nhận nợ số 01-134/2022/HĐTD/ B1 – PĐL ngày 28/4/2022 với tổng số tiền là 4.011.400.540 đồng Trong đó, nợ gốc là 3.668.000.000 đồng, nợ lãi là 343.400.540 đồng.

Ông Nguyễn Thanh C, bà Nguyễn Thị M phải tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền lãi theo mức lãi quá hạn quy định tại Hợp đồng tín dụng số: 134/2022/HĐTD/BacABank – PĐL ngày 28/4/2022, khế ước nhận nợ số 01-134/2022/HĐTD/ B1 – PĐL ngày 28/4/2022 trên số nợ gốc 3.668.000.000 đồng kể từ ngày 21/12/2024 cho đến khi ông C, bà M trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP B.

- Ông Nguyễn Thanh C, bà Nguyễn Thị M phải trả cho Ngân hàng TMCP B nợ gốc và nợ lãi tạm tính từ ngày 25/01/2024 đến ngày 20/12/2024 tại Hợp đồng tín dụng số: 93/2023/HĐTD/BacABank – PĐL ngày 29/3/2023, khế ước nhận nợ số: 01-93/2023/HĐTD/ B1 – PĐL ngày 31/3/2023 với tổng số tiền là 986.792.500 đồng. Trong đó, nợ gốc 840.000.000 đồng và nợ lãi là 146.792.500 đồng.

Ông Nguyễn Thanh C, bà Nguyễn Thị M phải tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền lãi theo mức lãi quá hạn quy định tại Hợp đồng tín dụng số: 93/2023/HĐTD/BacABank – PĐL ngày 29/3/2023, khế ước nhận nợ số: 01-93/2023/HĐTD/ B1 – PĐL ngày 31/3/2023 trên số nợ gốc 840.000.000 đồng kể từ ngày 21/12/2024 cho đến khi ông C, bà M trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP B.

Tổng số tiền nợ gốc và lãi ông C, bà M có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng TMCP B tại các hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ nêu trên tính đến ngày 20/12/2024 là 4.998.193.040 (Bốn tỷ chín trăm chín mươi tám triệu một trăm chín mươi ba ngàn không trăm bốn mươi) đồng. Trong đó nợ gốc là 4.508.000.000 đồng và nợ lãi 490.193.040 đồng.

2. *Về xử lý tài sản thế chấp:* Trường hợp, ông Nguyễn Thanh C và bà Nguyễn Thị M không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP B được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý (kê biên, phát mãi) tài sản thế chấp tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 134/2022/HĐTC/ B1 – PĐL ngày 26/5/2022 và hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: PL01- 134/2022/HĐTC/ B1 – PĐL ngày 29/03/2023 là thửa đất số 25, tờ bản đồ số 44, diện tích: 230.9 m², tọa lạc tại khu phố T, thị trấn C, huyện C (nay là khu phố T, phường H, thị xã C), tỉnh Bình Phước, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BX 966948, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CS - 05387, do Ủy ban nhân dân huyện C (nay là thị xã C), tỉnh Bình Phước cấp ngày 01/6/2015 cho ông Nguyễn Doãn M1, bà Trần Thị H2; đăng ký thay đổi (chuyển nhượng) cho ông Nguyễn Thanh C, bà Nguyễn Thị M theo hồ sơ số 25432.CN.201549 ngày 19/5/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C (nay là thị xã C), tỉnh Bình Phước cho ông Nguyễn Thanh C, bà Nguyễn Thị M và toàn bộ tài sản gắn liền với đất để thu hồi nợ.

3. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Ông Nguyễn Thanh C, bà Nguyễn Thị M phải chịu án phí với số tiền là 56.499.096 đồng (50% số tiền án phí 112.998.193 đồng). Ngân hàng TMCP B không phải chịu án phí, hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền 56.357.000 đồng tại Chi cục Thi hành án thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước (Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004552, ngày 31/10/2024).

4. *Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:* Ông Nguyễn Thanh C, bà Nguyễn Thị M phải chịu số tiền 3.000.000 đồng, do Ngân hàng TMCP B đã nộp chi phí nêu trên nên ông C, bà M có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng TMCP B số tiền 3.000.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- CCTHADS thị xã Chơn Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Quốc Mạnh